

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-PT

Ngày: 12 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Trung

2. Bà Trương Tố Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa :
Ông Trần Văn Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Thanh N**, sinh năm 1959 (Chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N) (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết M** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn K** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan K: Ông Dương Phúc N. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Thanh N trình bày:**

Vào năm 2015 ông có bán thức ăn nuôi heo cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Lê Văn K. Đến ngày 27/11/2017 hai bên tổng kết lại thì vợ chồng bà M và ông K còn nợ ông tổng số tiền là 49.250.000 đồng. Sau đó, ông nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà M, ông K thanh toán số tiền còn nợ, nhưng cứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Lê Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ là 49.250.000 đồng và yêu cầu tính lãi do chậm thực nghĩa vụ từ ngày 27/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M** vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K trình bày:**

Ông thừa nhận vợ chồng ông có mua thức ăn nuôi heo của ông Đỗ Thanh N. Đến ngày 27/11/2017 thì vợ chồng ông còn nợ lại ông N số tiền là 49.250.000 đồng. Do gia đình ông nuôi heo bị bệnh chết nên không có khả năng thanh toán tiền cho ông N được. Nay ông đồng ý trả số tiền còn nợ cho ông N, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng trả một lần nên ông xin trả dần mỗi vụ lúa 5.000.000 đồng, mỗi năm 02 vụ trả cho đến khi dứt nợ. Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì ông xin không trả lãi cho nguyên đơn.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, thụ lý giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 33/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022, đã quyết định: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N) tổng số tiền mua thức ăn nuôi heo còn nợ là 71.105.800 đồng (*Bảy mươi một triệu một trăm lẻ năm ngàn tám trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 49.250.000 đồng và tiền lãi là 21.855.800 đồng.

* Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 26 tháng 5 năm 2022 bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 33/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã N với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bị đơn người liên quan là đồng ý trả cho nguyên đơn nợ gốc là 49.250.000 đồng nhưng xin trả mỗi vụ lúa 5.000.000 đồng, mỗi năm 02 vụ trả đến khi dứt nợ và không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ và đúng luật định.

[2] Xét kháng cáo của bà M và ông K Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà M và ông K liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi heo còn nợ là 49.250.000 đồng. Tại phiên tòa bà M và ông K thừa nhận vợ chồng ông còn nợ nguyên đơn số tiền mua thức ăn nuôi heo 49.250.000 đồng. Nên đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Bà M và ông K cho rằng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi vụ lúa trả 5.000.000 đồng, mỗi năm 02 vụ lúa trả cho đến khi dứt nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Hơn nữa việc xin trả nhiều lần thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, đối với yêu cầu kháng cáo này của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn, nhận thấy: Sau khi tổng kết nợ thì phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm ông K thừa nhận trước đây do thiếu tiền nợ mua thức ăn thời gian lâu nên vợ chồng ông có đóng lãi cho nguyên đơn nhưng đóng trước hay sau khi tổng kết nợ thì ông không rõ, khi đóng lãi thì có ghi vào sổ. Theo sổ mua thức ăn do nguyên đơn cung cấp thể hiện phía bị đơn có đóng lãi số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 03/7/2017. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K về không trả lãi là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy tòa bộ kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148, Khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N).

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh N (chủ hộ kinh doanh Đỗ Thanh N) tổng số tiền mua thức ăn nuôi heo còn nợ là 71.105.800 đồng (*Bảy mươi một triệu một trăm lẻ năm ngàn tám trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 49.250.000 đồng và tiền lãi là 21.855.800 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K cùng có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.555.290 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi đồng*).

2.2. Nguyên đơn ông Đỗ Thanh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Đỗ Thanh N tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu chục ngàn đồng*) theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002554 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K mỗi người phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền bà M và ông K đã nộp mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0002625 và số 0002626 cùng ngày 03/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà M và ông K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung Trương Tố Hương

Nguyễn Hoàng Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Ngã NN;
- Chi cục THADS thị xã Ngã NN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung

Trương Tố Hương

Nguyễn Hoàng Thành